

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24- 5 - 2024

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Vĩnh Hiền

2. Bà Nguyễn Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Tường Vy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa: bà Hồ Thiên Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 92/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Nguyễn Công Q, sinh năm 1967, có mặt.

- *Bị đơn:* bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965, vắng mặt lần thứ 2.

Cùng địa chỉ: thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04 tháng 11 năm 2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Công Q trình bày:

Ông Nguyễn Công Q và bà Nguyễn Thị H kết hôn vào năm 1989, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C (nay là xã T), huyện C, tỉnh Quảng Trị. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông Q trình bày, ông và bà H chung sống với nhau đến nay là 34 năm nhưng không có ngày nào ông Q sống yên ổn, do bà Nguyễn Thị H luôn gây áp lực, chì chiết, xúc phạm đối với ông Q. Ông Q thấy cuộc sống vợ chồng quá nhiều căng thẳng, áp lực nên dần dần tình cảm vợ chồng không còn. Đã nhiều lần ông Q gửi đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án nhưng sau đó rút đơn khởi kiện. Sau nhiều lần cố gắng khắc phục tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, nên ông Q đề nghị Tòa án giải quyết

cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị H. Về con chung: có 04 người con, Nguyễn Công Q1, sinh năm 1990; Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1992, Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1996, Nguyễn Thị H3, sinh năm 1999. Các con đều trên 18 tuổi nên ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến, bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ông Nguyễn Công Q và bà Nguyễn Thị H kết hôn vào năm 1989, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C (nay là xã T), huyện C, tỉnh Quảng Trị. Quá trình vợ chồng chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến tháng 1-2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Q có quan hệ ngoại tình với người khác nên không quan tâm đến vợ con. Nguyên vọng của bà H xin đoàn tụ gia đình. Bà H không có ý kiến gì về con vì các con đã trên 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tại phiên tòa:

- *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:*

Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định tư cách tham gia tố tụng; tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn:* nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chỉ có ý kiến bằng văn bản sau khi nhận thông báo thụ lý, sau đó đã vắng mặt tất cả phiên làm việc cũng như tại phiên tòa, là không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

- *Quan điểm về nội dung vụ án:*

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 19, 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

- + Về hôn nhân: xử cho ông Nguyễn Công Q ly hôn với bà Nguyễn Thị H.
- + Về nuôi con chung: các con đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết
- + Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- + Về án phí: ông Nguyễn Công Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Công Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”. Bị đơn bà Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H vắng mặt lần thứ 2, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, kết quả xác minh của Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Nguyễn Công Q và bà Nguyễn Thị H kết hôn vào năm 1989, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C (nay là xã T), huyện C, tỉnh Quảng Trị. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn mỗi bên trình bày khác nhau nhưng có căn cứ xác định nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ sự bất đồng về quan điểm sống; vợ chồng thiếu tôn trọng lẫn nhau trong lời ăn, tiếng nói và không chung thủy trong quan hệ vợ chồng; từ đó vợ chồng ly thân, bỏ mặc không quan tâm lẫn nhau. Mặc dù bà H có nguyện vọng xin đoàn tụ gia đình, tuy nhiên chỉ trình bày ý kiến gửi cho Tòa án, sau đó cố tình vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa, thể hiện thái độ bỏ mặc mối quan hệ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công Q, cho ông Q được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

[3] Về nuôi con chung: có 04 người con, Nguyễn Công Q1, sinh năm 1990; Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1992, Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1996, Nguyễn Thị H3, sinh năm 1999. Các con đều trên 18 tuổi và đã lập gia đình nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: ông Nguyễn Công Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về hôn nhân: xử cho ông Nguyễn Công Q được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

- Về nuôi con chung: không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: ông Nguyễn Công Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/2023/0000016 ngày 15/11/2023 của Chi cục THADS huyện C. Ông Q đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- UBND xã Thanh An;
- Đương sự;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý